

R_X THUỐC BÁN THEO ĐƠN

DOBIXIME® 200_{mg}

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén bao phim chứa:

- Cefpodoxim (dưới dạng Cefpodoxim proxetil) 200 mg
- Tá dược: Avicel, Natri croscarmellose, Natri lauryl sulfat, Colloidal silicon dioxide, Magnesi stearat, Hydroxypropylmethyl cellulose 15cP, Hydroxypropylmethyl cellulose 6cP, Polyethylen glycol 6000, Talc, Titan dioxide, màu Sunset yellow lake.

DANG BẢO CHẾ

Viên nén bao phim, dùng uống.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên.

CHỈ ĐỊNH

- Các bệnh từ nhẹ đến trung bình ở đường hô hấp dưới, kể cả viêm phổi cấp tính mắc phải ở người đồng do các chủng *Streptococcus pneumoniae* hoặc *Haemophilus influenzae* nhạy cảm và đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn do các chủng *S. pneumoniae* nhạy cảm và do các *H. influenzae* hoặc *Moraxella catarrhalis*.

- Nhiễm khuẩn nhẹ và vừa ở đường hô hấp trên do *Streptococcus pyogenes* nhạy cảm.

- Viêm tai giữa cấp do các chủng nhạy cảm *S. pneumoniae*, *H. influenzae* hoặc *Moraxella catarrhalis*.

- Nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ và vừa, chưa có biến chứng do các chủng *E. coli*, *Klebsiella pneumoniae*, *Proteus mirabilis* hoặc *Staphylococcus saprophyticus*.

- Bệnh lậu cấp, chưa có biến chứng ở nội mạc cổ tử cung hoặc hậu môn – trực tràng của phụ nữ và nam giới do các chủng *Neisseria gonorrhoea*.

- Bệnh lậu da thể nhẹ đến vừa chưa biến chứng và các tổ chức da do *Staphylococcus aureus* và *Streptococcus pyogenes* nhạy cảm.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống thuốc trong bữa ăn.

* Người lớn:

- Điều trị đợt kịch phát cấp tính của viêm phế quản mạn hoặc viêm phổi cấp tính thể nhẹ đến vừa mắc phải của cộng đồng: Liều thường dùng 200 mg/lần, cứ 12 giờ một lần, trong 10 hoặc 14 ngày.

- Viêm họng và viêm amidan hoặc nhiễm khuẩn đường tiết niệu thể nhẹ đến vừa chưa biến chứng: 100 mg mỗi 12 giờ, trong 5 – 10 ngày.

- Nhiễm khuẩn da và các tổ chức da thể nhẹ và vừa chưa biến chứng, liều thường dùng 400 mg mỗi 12 giờ, trong 7 – 14 ngày.

- Bệnh lậu niệu đạo chưa có biến chứng ở nam, nữ và các bệnh hậu môn – trực tràng và nội mạc cổ tử cung ở phụ nữ: Liều duy nhất 200 mg.

* Trẻ em:

Liều 8 – 10 mg/kg/ngày, mỗi ngày chia 2 lần (tối đa 200 mg/ngày) đối với các bệnh nhiễm trùng hô hấp nặng hoặc 400 mg/ngày đối với bệnh viêm tai giữa và viêm xoang.

* Liều dùng cho người suy thận: Giảm liều tùy theo mức độ suy thận.

- Độ thanh thải creatinin < 30 ml/phút và không thăm tách máu: Liều thường dùng, cách nhau 24 giờ 1 lần.

- Người bệnh đang thăm tách máu, uống liều thường dùng 3 lần/tuần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Quá mẫn với cephalosporin và các thành phần của thuốc.

- Người bị rối loạn chuyển hóa porphyrin.

THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG

- Trước khi bắt đầu điều trị bằng cefpodoxim, phải điều tra kỹ về tiền sử dị ứng của người bệnh với cephalosporin, penicillin hoặc thuốc khác.

- Thận trọng đối với những người mẫn cảm với penicillin, thiếu năng thận.

- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Do thuốc có thể gây nhức đầu, chóng mặt hoa mắt, vì vậy cần thận trọng khi dùng cho bệnh nhân đang vận hành tàu xe hoặc máy móc.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

Tránh dùng cefpodoxim cùng với chất chống acid vì hấp thu cefpodoxim giảm khi có chất chống acid.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Thường gặp: Tiêu chảy, buồn nôn, nôn, đau bụng, đau đầu, phát ban, nổi mề đay, ngứa.

- Ít gặp: Phản ứng như bệnh huyết thanh với phát ban, sốt và đau khớp, phản ứng phản vệ; phản độ đa dạng; rối loạn enzym gan, viêm gan, vàng da ở mắt tạm thời.

- Hiếm gặp: Tăng bạch cầu ưa eosin, rối loạn về máu; viêm thần kinh cơ hồi phục; tăng hoạt động, bị kích động, khó ngủ, lú lẫn, tăng trương lực và chóng mặt hoa mắt.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Triệu chứng quá liều là buồn nôn, nôn, đau thượng vị và đi tiêu chảy. Trong trường hợp có phản ứng nhiễm độc nặng nề do dùng quá liều, thăm phân máu hay thăm phân phức tạp có thể giúp loại bỏ Cefpodoxim ra khỏi cơ thể, đặc biệt khi chức năng thận bị suy giảm.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Cefpodoxim là kháng sinh cephalosporin thế hệ 3. Ở những nước có tỷ lệ kháng kháng sinh thấp, cefpodoxim có độ bền vững cao trước sự tấn công của các beta-lactamase, do các khuẩn Gram âm và Gram dương tạo ra.

Về nguyên tắc, cefpodoxim có hoạt lực đối với cấu khuẩn Gram dương như phế cầu khuẩn *Streptococcus pneumoniae*, các liên cầu khuẩn (*Streptococcus*) nhóm A, B, C, G và các tụ cầu khuẩn *Staphylococcus aureus*, *S. epidermidis* có hay không tạo ra beta-lactamase. Tuy nhiên, thuốc không có tác dụng chống các tụ cầu khuẩn kháng isoxazoly – penicillin do thay đổi protein gắn penicillin (kiểu kháng của tụ cầu vàng kháng methicillin MRSA). Kiểu kháng sinh này đang phát triển ngày càng tăng ở Việt Nam.

Cefpodoxim cũng có tác dụng đối với các cấu khuẩn Gram âm, các trực khuẩn Gram dương và Gram âm. Thuốc có hoạt tính chống vi khuẩn Gram âm như *E. coli*, *Klebsiella*, *Proteus mirabilis* và *Citrobacter*. Tuy nhiên ở Việt Nam, các vi khuẩn này cũng kháng cả cephalosporin thế hệ 3. Vấn đề này cần lưu ý vì đó là một nguy cơ thất bại trong điều trị. Ngược lại với các cephalosporin loại uống khác, cefpodoxim bền vững đối với beta-lactamase do *Haemophilus influenzae*, *Moraxella catarrhalis* và *Neisseria* sinh ra.

Cefpodoxim ít tác dụng trên *Proteus vulgaris*, *Enterobacter*, *Serratia marcescens* và *Clostridium perfringens*. Các khuẩn này đôi khi kháng hoàn toàn.

Các tụ cầu vàng kháng methicillin, *Staphylococcus sarophyticus*, *Enterococcus pseudomonas aeruginosa*, *Pseudomonas* spp., *Clostridium difficile*, *Bacteroides fragilis*, *Listeria*, *Mycoplasma pneumoniae*, *Chlamydia* và *Legionella pneumophili* thường kháng hoàn toàn các cephalosporin.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Cefpodoxim proxetil ít tác dụng kháng khuẩn khi chưa được thủy phân thành Cefpodoxim trong cơ thể. Cefpodoxim proxetil được hấp thu qua đường tiêu hóa và được chuyển hóa bởi các esterase không đặc hiệu, có thể tại thành ruột, thành chất chuyển hóa Cefpodoxim có tác dụng.

Sinh khả dụng của Cefpodoxim khoảng 50%. Sinh khả dụng này tăng lên khi dùng Cefpodoxim cùng với thức ăn. Thời gian bán thải của Cefpodoxim là 2,1 – 2,8 giờ đối với người bệnh có chức năng thận bình thường. Thời gian bán thải tăng lên đến 3,5 – 9,8 giờ ở người bị thiếu năng thận. Sau khi uống một liều Cefpodoxim, ở người lớn khỏe mạnh có chức năng thận bình thường, nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong vòng 2-3 giờ và có giá trị trung bình 1,4 microgam/ml, 2,3 microgam/ml, 3,9 microgam/ml đối với các liều 100 mg, 200 mg, 400 mg.

Khoảng 40% Cefpodoxim liên kết với protein huyết tương. Thuốc được thải trừ dưới dạng không thay đổi qua lọc của cầu thận và bài tiết của ống thận. Khoảng 29 – 38% liều dùng được thải trừ trong vòng 12 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường. Không xảy ra biến đổi sinh học ở thận và gan. Thuốc bị thải loại ở mức độ nhất định khi thăm tách máu.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

ĐỀ XA TẮM TAY TRẺ EM

NHÀ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 1800.969.660

